

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 448/2020/HS-ST  
Ngày 28-10-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Ngọc Công.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;
2. Ông Tô Văn Nhung

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 409/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 449/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Ph, sinh ngày 02/3/2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số MM, đường số S, khu phố B, phường T Ph, quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1960 và bà Vũ Thị L (đã chết); bị cáo có 02 anh chị ruột, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12/10/2017, bị Công an quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền 375.000 đồng về hành vi đánh nhau, theo Quyết định số 0022262/QĐ-XPVPHC; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2020 cho đến nay; có mặt.

**- Bị hại:**

1. Ông Phạm Hồng H, sinh năm 1960; thường trú: Thôn A T, xã Y B, huyện Ý Y, tỉnh Nam Định; chỗ ở: Số 5/38 khu phố B Đ 3, phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Chị Lê Thị Thùy L, sinh năm 2000; thường trú: Ấp M Th, xã M H Đ, huyện Ch M, tỉnh An Giang; vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Đậu Minh H, sinh năm 1988; thường trú: Tổ S, ấp H, xã M T, huyện H Qu, tỉnh Bình Phước; vắng mặt.

2. Ông Đậu Anh Đ, sinh năm 1961; thường trú: Tổ S, ấp H, xã M T, huyện H Qu, tỉnh Bình Phước; vắng mặt.

3. Anh Lê Văn Gi, sinh năm 1984; thường trú: Ấp M Th, xã M H Đ, huyện Ch M, tỉnh An Giang; vắng mặt.

4. Anh Trương Văn H, sinh năm 1984; thường trú: Ấp B Đ Tr, xã B Nh, huyện G C T, tỉnh Tiền Giang; vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1979; thường trú: Số 15/83/72 V D N, Phường HH, Quận B Th, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Văn H, sinh năm 1992; vắng mặt.

2. Anh Đinh Công T, sinh năm 1971; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 11/8/2020, Nguyễn Ph đi bộ từ phường H B Ph, quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh đến trước địa chỉ số 5/38 khu phố B Đ 3, phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy 01 xe mô tô biển số 93T8-5811 do ông Phạm Hồng H quản lý đang dựng bên trong nhà trọ không người trông coi. Lúc này, Ph đi vào trong dãy trọ dắt lùi xe ra đường và đẩy bộ về hướng C Gi B. Lúc này ông Đinh Công T (chủ nhà trọ) quan sát camera nhìn thấy Ph dắt xe ra ngoài liền tri hô và đuổi theo, Ph bỏ xe lại và chạy bộ khoảng 300m thì bị lực lượng Công an phường A B đi tuần phát hiện bắt giữ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình lấy lời khai, ngoài thực hiện vụ trộm nêu trên, Ph khai nhận khoảng 13 giờ ngày 04/8/2020, Ph lấy trộm 01 xe mô tô biển số 67AL-090.04 của bà Lê Thị Thùy L tại dãy trọ địa chỉ số 5/38 khu phố B Đ 3, phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương và đẩy bộ đi đến vừa phé liệu địa chỉ số 7A/3D khu phố B Đ 3, phường A B để bán cho Trương Văn H với giá 450.000 đồng, H đem chiếc xe trên đến tiệm sửa xe địa chỉ số NT khu phố B Đ 3, phường A B bán cho Nguyễn Văn V với giá 800.000 đồng. Sau khi mua chiếc xe này, V đã tháo các phụ kiện ra và bán phé liệu, những phụ tùng còn sử dụng được V đã bán và sửa chữa thay cho khách.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô biển số 93T8-5811, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen, số khung: C6308Y171147, số máy: 5C63-171147.

Theo Biên bản và kết luận số: 133/BB.ĐG ngày 18/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Dĩ An kết luận: 01 (một) xe mô tô biển số 93T8-5811 (nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen, số khung: C6308Y171147, số máy: 5C63-171147) có trị giá là 6.000.000 đồng; 01 (một) xe mô tô biển số 67AL-090.04 (nhãn hiệu Yamaha, loại Cup 50, màu trắng đen, số khung: B5UMGXM007032, số máy: P39PMB007032) có trị giá là 2.600.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số: 133/BB.ĐG ngày 18/8/2020 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Quá trình điều tra, ông Trương Văn H, Nguyễn Văn Vị không biết chiếc xe biển số 67AL-090.04 là do Nguyễn Ph lén lút lấy trộm mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An không tiến hành xử lý hình sự đối với ông H, ông V.

Tại Cáo trạng số: 442/CT-VKS ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Nguyễn Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Ph về tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Ph từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

\* Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 93T8-5811, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen, số khung: C6308Y171147, số máy: 5C63-171147. Quá trình điều tra xác định ông Đậu Anh Đ là người đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Qua lấy lời khai, ông Đ khai nhận đã ủy quyền cho con trai ông là Đậu Minh H quản lý sử dụng xe này. Ngày 11/8/2020, ông H giao xe cho ông Phạm Hồng H (chủ nhà trọ) trông coi để về quê. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đã trả lại cho ông H đồng thời ông H, ông H không yêu cầu bồi thường gì.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 67AL-090.04 (nhãn hiệu Yamaha, loại Cup 50, màu trắng đen, số khung: B5UMGXM07032, số máy: P39PMB007032) không thu hồi được trong vụ án. Quá trình điều tra xác định ông Lê Văn Gi, là người đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Qua lấy lời khai ông Gi khai nhận đã giao xe cho bà Lê Thị Thùy L quản lý làm phương tiện đi lại. Bà L không yêu cầu bị cáo Ph bồi thường đối với chiếc xe nêu trên.

- Buộc bị cáo Nguyễn Ph nộp 800.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người chứng kiến; biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và những

chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào ngày 04/8/2020 và 11/8/2020 tại địa chỉ số 5/38 khu phố B Đ 3, phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương do Nguyễn Ph lên lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 93T8-5811 (nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen, số khung: C6308Y171147, số máy: 5C63-171147) do ông Phạm Hồng H quản lý có trị giá là 6.000.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 67AL-090.04 (nhãn hiệu Yamaha, loại Cup 50, màu trắng đen, số khung: B5UMGXM007032, số máy: P39PMB007032) do bà Lê Thị Thùy L quản lý có trị giá là 2.600.000 đồng.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Nguyễn Ph đã lên lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại có tổng giá trị 8.600.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 442/CT-VKS ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Nguyễn Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau, bị cáo đang bị điều tra, truy tố, xét xử về tội Trộm cắp tài sản tại địa bàn quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời bị cáo là người có nhân thân xấu, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe,

giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Quá trình điều tra, ông Trương Văn H, Nguyễn Văn V không biết chiếc xe biển số 67AL-090.04 là do Nguyễn Phúc lén lút lấy trộm mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A không tiến hành xử lý hình sự đối với ông H, ông V là đúng theo đúng quy định của pháp luật.

[10] Về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 93T8-5811, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen, số khung: C6308Y171147, số máy: 5C63-171147. Quá trình điều tra xác định ông Đậu Anh Đ là người đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Qua lấy lời khai, ông Đ khai nhận đã ủy quyền cho con trai ông là Đậu Minh H quản lý sử dụng xe này. Ngày 11/8/2020, ông H giao xe cho ông Phạm Hồng H (chủ nhà trọ) trông coi để về quê. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đã trả lại cho ông H đồng thời ông H, ông H không yêu cầu bồi thường gì.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 67AL-090.04 (nhãn hiệu Yamaha, loại Cup 50, màu trắng đen, số khung: B5UMGXM07032, số máy: P39PMB007032) không thu hồi được trong vụ án. Quá trình điều tra xác định ông Lê Văn Gi, là người đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Qua lấy lời khai ông Gi khai nhận đã giao xe cho bà Lê Thị Thùy L quản lý làm phương tiện đi lại. Bà L không yêu cầu bị cáo Ph bồi thường đối với chiếc xe nêu trên.

- Buộc bị cáo Nguyễn Ph nộp 800.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[11] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ph 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2020.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Phúc nộp 800.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có để sung vào Ngân sách nhà nước.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ph phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**